

VAI TRÒ CỦA CỘNG ĐỒNG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VƯỜN QUỐC GIA TRÀM CHIM, TỈNH ĐỒNG THÁP

Đào Văn Thắng¹, Nguyễn Văn Hiệp²,
Phạm Thị Thanh Trang^{2,*}, Nguyễn Minh Lâm³, Võ Đình Long²

¹UBND Xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

²Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

³UBND thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An

*Email: thanhtrangchristian@gmail.com

Ngày nhận bài: 05/4/2019; Ngày chấp nhận đăng: 05/6/2019

TÓM TẮT

Thông qua việc thu thập số liệu, quan sát trực tiếp, điều tra thực tế, phỏng vấn, kết hợp với việc xử lý thông tin, nhóm tác giả đã chỉ ra được tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái tại vườn quốc gia (VQG) Tràm Chim tỉnh Đồng Tháp là rất lớn. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mặc dù VQG Tràm Chim đa dạng về mặt sinh học và có nhiều cơ hội để phát triển nhưng dưới sức ép của cộng đồng dân cư vùng đệm và sinh kế của họ gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đã đưa ra được các giải pháp để phát triển du lịch sinh thái gắn với sinh kế cộng đồng và bảo vệ môi trường đối với VQG Tràm Chim.

Từ khóa: Du lịch sinh thái, Đồng Tháp, vườn quốc gia Tràm Chim, vùng đệm.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Du lịch sinh thái (DLST) là một loại hình du lịch lấy các hệ sinh thái (HST) đặc thù và các yếu tố tự nhiên làm đối tượng để phục vụ cho du khách yêu thiên nhiên, du ngoạn và thưởng thức những cảnh quan hoặc nghiên cứu về các HST. Đó cũng là hình thức kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế du lịch thông qua việc giới thiệu về những cảnh đẹp của quốc gia cũng như giáo dục tuyên truyền về cách thức bảo vệ môi trường (BVMT) và khai thác tài nguyên thiên nhiên (TNTN) một cách bền vững [1].

Nghiên cứu này đề cập đến vai trò của cộng đồng trong việc phát triển DLST kết hợp với BVMT và tài nguyên nhằm phát triển bền vững VQG Tràm Chim.

Xét về tổng thể, VQG Tràm Chim có tổng diện tích 7.313 ha nằm trong địa giới của thị trấn Tràm Chim và 4 xã gồm: Phú Đức, Phú Hiệp, Phú Thành B và Phú Thọ. VQG Tràm Chim cách quốc lộ 1A khoảng 76 km, cách thành phố Hồ Chí Minh khoảng 200 km và cách thành phố Cần Thơ khoảng 130 km, đây là một trong số ít các khu đất ngập nước (ĐNN) nội địa tự nhiên còn sót lại ở vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) thụ hưởng các điều kiện thuận lợi (giao thông, hạ tầng...) để phát triển [2].

VQG Tràm Chim không những thực hiện chức năng bảo tồn mà còn là nơi có ảnh hưởng đến sinh kế của khoảng 30.000 người dân sinh sống trong khu vực vùng đệm.



Hình 1. Vị trí địa lý VQG Tràm Chim [3]

Hiện nay, VQG Tràm Chim đang được đầu tư khai thác các tiềm năng vốn có thông qua hoạt động DLST. Song song với việc phát huy các lợi ích về kinh tế, văn hoá và xã hội thì áp lực lên các nguồn tài nguyên, đa dạng sinh học (ĐDSH) và môi trường cũng là những vấn đề cấp thiết cần phải xem xét. Để hỗ trợ cho công tác quản lý, nhóm nghiên cứu đã xem xét, đánh giá khía cạnh vai trò của cộng đồng trong phát triển du lịch sinh thái và BVMT VQG Tràm Chim.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Giải quyết tốt mối quan hệ giữa các yếu tố du lịch, con người và môi trường là cơ sở quan trọng trong nghiên cứu này. Để triển khai công việc nghiên cứu, nhóm tác giả đã sử dụng một số phương pháp sau:

2.1. Kế thừa các tư liệu và phân tích các tài liệu thứ cấp

Nhóm tác giả đã tiến hành thu thập các số liệu thứ cấp về các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tại địa phương và các thông tin liên quan đến cộng đồng dân cư tại vùng đệm VQG Tràm Chim nhằm đánh giá sơ bộ về xu hướng phát triển để đáp ứng các nhu cầu thực tế của các hộ dân cũng như các tác động đến sự phát triển bền vững VQG Tràm Chim.

2.2. Phương pháp phỏng vấn cấu trúc

Nhóm nghiên cứu tiến hành điều tra đối với các nhóm đối tượng gồm: cộng đồng dân cư tại vùng đệm VQG Tràm Chim, chính quyền địa phương và cán bộ quản lý.

Điều tra hộ dân: Số lượng phiếu điều tra các hộ dân vùng đệm VQG Tràm Chim được lựa chọn theo kiểu mẫu không lặp lại theo công thức sau:

$$n = \frac{N.t^2.S^2}{Nd^2 + t^2S^2} \quad (2-1)$$

Trong đó:

- n: cỡ mẫu (số hộ cần điều tra)
- N: tổng thể
- t: hệ số tin cậy của kết quả (t = 1,96)
- d: sai số mẫu (5%)
- S²: phương sai mẫu (0,25)

Kết quả tính toán ra số phiếu cần điều tra đối với số dân ở vùng đệm VQG Tràm Chim là 90 phiếu.

Điều tra cán bộ quản lý: Hiện cán bộ quản lý tại VQG Tràm Chim có tổng cộng 41 người, cán bộ quản lý thuộc chính quyền địa phương khoảng 100 người. Theo kết quả tính toán, số phiếu điều tra dành cho đối tượng cán bộ quản lý là 60 phiếu.

Điều tra khách tham quan: Do không xác định được con số cụ thể nên dung lượng mẫu được tính theo công thức:

$$n = \frac{z^2(p.q)}{e^2} \quad (2-2)$$

Trong đó:

- n: là cỡ mẫu (số khách tham quan cần điều tra)
- z: là giá trị phân phối tương ứng với độ tin cậy lựa chọn (nếu độ tin cậy 95% thì giá trị của z là 1,96)
- p: là ước tính tỷ lệ của tổng thể
- q = 1-p (thường tỷ lệ p và q được ước tính 50%/50% đó là khả năng lớn nhất có thể xảy ra của tổng thể)
- e: là sai số cho phép (±3%, ±4%, ±5%,... chọn ±10%)

Qua tính toán, số phiếu điều tra dành cho khách tham quan là 100 phiếu.

Như vậy, tổng số phiếu điều tra được tính toán là 250 phiếu cho cả 3 đối tượng kể trên.

2.3. Phương pháp phân tích SWOT

Đây là phương pháp phân tích, đánh giá thế mạnh, điểm yếu, trên cơ sở đó xác định được tiềm năng và cơ hội phát triển của DLST tại VQG Tràm Chim trong thời gian tới.

Bảng 1. Phương pháp phân tích SWOT

	S (Strengths): Thế mạnh Xác định các ưu thế cũng như các điểm mạnh của VQG Tràm Chim có khả năng thúc đẩy phát triển DLST.	W (Weak): Điểm hạn chế Xác định các điểm bất cập và hạn chế trong khai thác du lịch tại VQG Tràm Chim
O (Opportunities): Cơ hội Xác định các cơ hội để phát triển loại hình DLST tại VQG Tràm Chim	SO: Tận dụng cơ hội, phát huy thế mạnh Phân tích các yếu tố thuận lợi của VQG Tràm Chim nhằm nắm bắt thời cơ tạo ra sự gắn chặt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, xã hội, du lịch và môi trường.	WO: Nắm bắt cơ hội, khắc phục điểm yếu Tận dụng các cơ hội để phát triển nhằm khắc phục các hậu quả do sự phát triển kinh tế gây ra

<p>T (Threats): Đe dọa Xác định những nguy cơ và những đe dọa tiềm tàng đối với hoạt động DLST tại VQG Tràm Chim</p>	<p>ST: Tận dụng thế mạnh, hạn chế nguy cơ Đề ra những biện pháp quản lý sử dụng bền vững nguồn tài nguyên, nhằm thúc đẩy quá trình phát triển hoạt động du lịch tại VQG Tràm Chim</p>	<p>WT: Khắc phục điểm hạn chế, ngăn chặn nguy cơ Đề ra những giải pháp nhằm hạn chế các điểm bất cập trong công tác BVMT nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững của loại hình DLST</p>
--	---	---

2.4. Phương pháp xử lý thông tin

Các thông tin được thu thập và các số liệu được ghi nhận từ các phiếu điều tra được nhóm tác giả cập nhật và tính toán theo mục đích xử lý trong phần kết quả nghiên cứu. Việc xử lý các bảng biểu và thể hiện qua các đồ thị được nhóm tác giả thực hiện bằng phần mềm Microsoft Office Excel 2010.

Ngoài ra, nhóm tác giả đã kết hợp tất cả các phương pháp trên để tiến hành đánh giá, phân tích những ảnh hưởng của cộng đồng dân cư vùng đệm đến sự phát triển bền vững của VQG Tràm Chim.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tác động của cộng đồng dân cư vùng đệm đối với VQG Tràm Chim

3.1.1. Sức ép của cộng đồng dân cư vùng đệm lên môi trường và tài nguyên của VQG Tràm Chim

Theo kết quả khảo sát, sinh kế phổ biến nhất của cộng đồng dân cư tại vùng đệm VQG Tràm Chim gồm có trồng trọt (43%), làm thuê (25%), chăn nuôi (23%), khai thác thủy sản (6%) và các ngành nghề khác chiếm 3%. Cũng từ kết quả điều tra cho thấy, việc trồng trọt chủ yếu tập trung trồng lúa với 2 vụ/năm đi kèm với đó là việc sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật gây ô nhiễm đất, nguồn nước mặt và có thể lan truyền sự ô nhiễm này vào bên trong VQG.

Riêng về lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, việc nuôi trồng này mang lại lợi nhuận cao hơn nhiều so với trồng lúa nên một số hộ dân tự ý chuyển đổi từ đất trồng lúa sang đào ao, ương cá giống trong các vùng không nằm trong quy hoạch nuôi trồng thủy sản. Chính vì vậy, trong những năm qua, diện tích nuôi trồng thủy sản tại vùng đệm tăng nhanh đang tạo ra những mối đe dọa nghiêm trọng đối với VQG như: làm giảm diện tích đất ngập nước (ĐNN), ảnh hưởng đến ĐDSH và sự sinh sản của các loài thủy sinh và các loài chim. Bên cạnh đó, vấn đề ô nhiễm từ chất thải nuôi trồng thủy sản dẫn đến suy giảm chất lượng nước, tăng trầm tích và suy giảm khả năng hòa tan của nước.

Một trong những sức ép khác có thể kể đến là vào mùa khô, nắng nóng kéo dài, VQG Tràm Chim được cảnh báo có nguy cơ cháy cao, vì thế các hoạt động khai thác cây tràm trái phép và sử dụng lửa để khai thác mật ong đang là mối đe dọa cháy rừng diện rộng.

Riêng về khía cạnh tài nguyên, với 7.311 hộ dân sinh sống ở vùng đệm đã và đang khai thác tài nguyên tự nhiên cho nhiều nhu cầu khác nhau (phục vụ nhu cầu ăn uống, khai thác củi, tràm, sen, sừng, mật ong...) gây ảnh hưởng không nhỏ đến VQG Tràm Chim. Ngoài ra, tình trạng các hộ dân tự ý đưa trâu, bò, gà, vịt vào VQG không những gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự sống của các loài động thực vật nơi đây mà còn đe dọa đến tập tính cư trú của chúng.

3.1.2. Đánh giá vai trò của cộng đồng dân cư vùng đệm đến sự phát triển DLST tại VQG Tràm Chim

Việc thu hút cộng đồng vùng đệm tham gia vào các hoạt động của VQG theo phương thức đồng quản lý nhằm từng bước ổn định và nâng cao đời sống của người dân. Việc hỗ trợ

người dân địa phương tham gia vào hoạt động DLST không những tận dụng được nguồn nhân lực dồi dào, giải quyết việc làm cho người dân, đồng thời cũng góp phần nâng cao nhận thức người dân về việc chung tay BVMT sống của các loài động thực vật trong môi trường tự nhiên.

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng 96,67% số hộ dân có mong muốn tham gia vào hoạt động DLST nhằm cải thiện cuộc sống, số còn lại 3,33% không có nhu cầu tham gia. Cũng từ kết quả nghiên cứu ghi nhận, hoạt động người dân mong muốn tham gia nhiều nhất là cung cấp dịch vụ ăn uống cho du khách, tiếp đến là dịch vụ hướng dẫn du khách tham quan. Bên cạnh đó, do phần lớn người dân vùng đệm là các hộ nghèo và kinh tế trung bình nên nguyện vọng của họ khi tham gia vào hoạt động DLST chủ yếu là được vay vốn (chiếm 40,8%) và được đào tạo các kỹ năng làm du lịch.

3.2. Phát triển du lịch sinh thái tại VQG Tràm Chim

VQG Tràm Chim không những được kết nối tốt với hạ tầng giao thông, cấp điện, thông tin liên lạc... mà còn nằm khá gần với các điểm du lịch nổi tiếng khác ở tỉnh Đồng Tháp như: khu căn cứ Xẻo Quýt, lăng mộ Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, khu DLST Gáo Giồng,... tạo thành một tour DLST liên điểm. Xét về tiềm năng thì kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng VQG Tràm Chim sở hữu nhiều ưu điểm, có thể kể đến như sau:

3.2.1. VQG Tràm Chim đa dạng về mặt sinh học

Theo điều tra, VQG Tràm Chim có 185 loài phiêu sinh thực vật, 93 loài phiêu sinh động vật, 90 loài động vật đáy, trên 100 loài động vật có xương sống, 55 loài cá và 231 loài chim nước. Trong đó, có 32 loài chim quý hiếm của thế giới, đặc biệt là loài sếu đầu đỏ (*Grus antigone*) [4]. VQG Tràm Chim có hàng chục loài chim sinh sống và làm tổ quanh năm như trích mồng đỏ, công cộc, le le, diệc, vịt trời, bìm bịp, cò trắng...



Hình 2. Sếu đầu đỏ (*Grus antigone*) [5]

Đối với lớp thú, VQG Tràm Chim có 15 loài, trong đó có các loài như rái cá thường (*Lutra lutra*), rái cá lông mượt (*Lutrogale perspicillata*), sóc đỏ bụng (*Callosciurus erythraeus*), dơi quả lưỡi dài (*Eonycteris spelaea*),... Ngoài ra, với 29 loài lưỡng cư, bò sát (chiếm 53,7% tổng thành phần loài lưỡng cư, bò sát nước ngọt vùng ĐBSCL), 8 loài tôm nước ngọt và 2 loài cua...[4] đã tạo nên sự ĐDSH đối với VQG Tràm Chim.

Số lượng sếu đầu đỏ được phát hiện tại VQG Tràm Chim xuất hiện nhiều nhất vào năm 2004 với 159 lần cá thể, sau đó biến động đến năm 2013 giảm còn 14 cá thể và đến năm 2018 số cá thể sếu đầu đỏ xuất hiện tại VQG Tràm Chim là 11 (Hình 3). Theo đánh giá, số lần sếu xuất hiện giảm là do HST tại VQG Tràm Chim có sự thay đổi, thời gian ngập nước lâu hoặc mùa khô kéo dài và các vụ cháy rừng chính là những nguyên nhân làm suy giảm diện tích quần xã năng kim (thức ăn của sếu đầu đỏ).



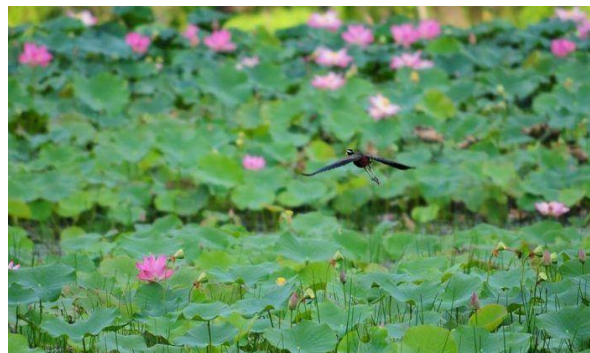
Hình 3. Số lượng sếu đầu đỏ xuất hiện tại VQG Tràm Chim qua các năm [5]

Năm 2007, Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên (World Wildlife Fund - WWF) Việt Nam đã thực hiện chương trình hỗ trợ phục hồi sinh cảnh, bảo tồn hệ sinh thái đất ngập nước và hỗ trợ sinh kế của người dân sinh sống ở vùng đệm tại VQG Tràm Chim. Đây được xem là một trong những nỗ lực nhằm tạo môi trường thuận lợi cho sếu đầu đỏ về sinh sống.

Riêng về hệ thực vật, kết quả khảo sát từ 2010-2016 ghi nhận được 130 loài thực vật phân bố trong 6 kiểu quần xã đặc trưng, gồm: quần xã sen (*Nelumbo nucifera*), quần xã lúa ma (*Oryza rufipogon*), quần xã năng (*Eleocharis dulcis*), quần xã mòm mốc (*Ischaemum rugosum*), quần xã cỏ ống (*Panicum repens*) và quần xã rừng tràm (*Melaleuca cajuputi*), trong đó, có một số loài cây được dùng trong y học cổ truyền [4].



Hình 4. Cỏ năng kim (*Eleocharis atropurpurea*) [4]



Hình 5. Sen hồng (*Nelumbo nucifera*) [4]

3.2.2 Phát triển hoạt động du lịch sinh thái tại VQG Tràm Chim

Theo khảo sát, hoạt động DLST tại VQG Tràm Chim diễn ra quanh năm với các tuyến du lịch đa dạng gồm: mùa khô (từ tháng 1 đến tháng 4) tham quan hoa nhĩ cán tím (từ tháng 1 đến tháng 2) và tham quan hoa hoàng đầu ấn (từ tháng 3 đến tháng 4), mùa nước nổi (từ tháng 9 đến tháng 12) tham quan khu vực chim sinh sản, trải nghiệm làm nông dân và dỡ chà bắt chuột đồng [6].

Bảng 2. Thống kê số lượng khách du lịch đến VQG Tràm Chim qua các năm (đơn vị: lượt khách)

Năm	2010	2012	2014	2017	2018
Số lượng khách du lịch	7.200	20.000	49.500	134.000	150.000

Theo Ban quản lý VQG Tràm Chim (2018), số lượng khách đến Tràm Chim qua các năm tăng rất nhanh, từ hơn 7.200 lượt khách vào năm 2010 cho đến năm 2012 (Tràm Chim được công nhận là khu Ramsar thứ 2000 của thế giới và thứ 4 của Việt Nam) số lượng khách đã lên đến 20.000. Riêng chỉ 9 tháng đầu năm 2018, số lượng khách đến Tràm Chim là gần 150.000 lượt; trong đó, khách du lịch quốc tế đến VQG Tràm Chim chủ yếu là tham quan, nghiên cứu [6].

Như vậy, chỉ chưa đầy 10 năm, số lượng du khách đến VQG Tràm Chim đã tăng lên hơn 20 lần. Theo kết quả điều tra xã hội học đối với 100 du khách cho thấy, 40,6% du khách cho rằng VQG Tràm Chim hấp dẫn họ bởi có cảnh quan đẹp và môi trường hoang sơ, 28% tham quan HST ĐNN điển hình của vùng Đồng Tháp Mười (ĐTM), 12% du khách muốn xem sếu đầu đỏ, 10,8% câu cá giải trí và 8,6% tìm hiểu về đời sống của người dân vùng ĐNN. Riêng khách du lịch nội địa đến Tràm Chim có nhiều mục đích hơn; trong đó, 74,6% tham quan, 15,8% học tập và nghiên cứu và 9,6% câu cá giải trí. Xét về thời gian du khách lưu lại ở VQG Tràm Chim thì kết quả nghiên cứu cho thấy: 50,6% lưu lại dưới 1 ngày, 28,4% lưu lại từ 1 đến 2 ngày, 21,1% lưu lại từ 2 đến 3 ngày và không có du khách lưu lại trên 3 ngày.

Cũng từ kết quả điều tra cho thấy, đội ngũ cán bộ, nhân viên trong Ban Quản lý VQG Tràm Chim có tất cả 20 thành viên; trình độ học vấn phân hóa đa dạng: ở trình độ phổ thông chiếm 36,4%, trình độ trung cấp chiếm 18,2%, trình độ cao đẳng chiếm 18,1% và trình độ đại học chiếm 27,3%. Qua đó, cho thấy trình độ học vấn của cán bộ, nhân viên trong Ban Quản lý của VQG Tràm Chim chưa đáp ứng (cả về chất lượng và số lượng) với nhu cầu phát triển của VQG Tràm Chim.

Khi xem xét về khía cạnh thiết kế các tuyến du lịch cho thấy tất cả các tuyến du lịch đều có cảnh quan gần giống nhau. Điểm chung của các tuyến thể hiện qua việc tham quan rừng tràm, đồng cỏ năng, cỏ ống, cỏ mồm, lúa ma, bèo hoa dâu; các loài động vật như cò trắng, cò ma, trich, cúm nùm, công cọc, le le, Chính vì sự trùng lặp trong các tuyến tham quan VQG Tràm Chim là nguyên nhân khiến du khách ít quay lại Tràm Chim trong những lần tiếp theo vì sản phẩm du lịch chưa đa dạng, hấp dẫn...

3.3. Kết quả phân tích SWOT về khả năng hoạt động DLST và xây dựng mô hình du lịch sinh thái tại VQG Tràm Chim

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu được, nhóm tác giả tiến hành phân tích SWOT về điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức cho sự phát triển DLST tại VQG Tràm Chim với 3 mục tiêu phát triển bền vững là (1) BTTN, (2) hỗ trợ sự tham gia của cộng đồng địa phương và (3) khía cạnh hiệu quả kinh tế.

Bảng 3. Khung phân tích SWOT về khả năng hoạt động DLST tại VQG Tràm Chim

<p>S (strengths): Điểm mạnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực Tràm Chim nằm ở vị trí trung tâm của ĐTM, có đầy đủ các HST ĐNN tiêu biểu của vùng. - Việc kết nối giữa TP. Hồ Chí Minh, VQG Tràm Chim và các khu ĐNN khác tương đối dễ dàng nên khả năng thu hút khách trong nước và quốc tế cao. 	<p>O (Opportunities): Cơ hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - DLST là loại hình được ưu tiên trong chiến lược phát triển du lịch của nước ta. - VQG Tràm Chim là một trong hai khu ĐNN quan trọng ở vùng ĐTM nên sẽ là điểm hấp dẫn cho khách du lịch. - Công tác BTTN và bảo vệ các di sản thiên nhiên - văn hóa được sự quan tâm của các
---	---

<ul style="list-style-type: none"> - Hình thái cư trú và sinh hoạt của dân cư vùng đệm VQG Tràm Chim vẫn còn mang đậm văn hóa nông thôn vùng ĐBSCL. - Các món ăn truyền thống của vùng ĐTM tương đối hấp dẫn du khách. 	<ul style="list-style-type: none"> chuyên gia, các tổ chức phi chính phủ và tổ chức xã hội. - Hợp tác phát triển du lịch trong khu vực ĐTM, ĐBSCL và cả trong tiểu vùng sông Mekong đang phát triển mạnh.
<p>W (Weak): Điểm yếu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạn chế về hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho DLST, cũng như hệ thống nhà nghỉ, nơi sinh hoạt, truyền thông và trưng bày về giá trị của các HST tự nhiên và ĐDSH chưa đáp ứng - Các loại hình tham quan cho khách hiện nay còn khá đơn điệu, chưa phong phú. - Chưa có sự liên kết giữa các bên tham gia vào du lịch (cơ quan quản lý về du lịch, chính quyền địa phương và doanh nghiệp) chưa chặt chẽ - Chưa có trang web chính thức về du lịch VQG Tràm Chim để quảng bá cho du khách trong và ngoài nước. 	<p>T (Threats): Đe dọa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những hoạt động săn bắt và buôn bán động vật hoang dã gây thiệt hại đến ĐDSH tại VQG. - Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu làm suy giảm về ĐDSH và mất môi trường sống của một số loài quý hiếm. - Nhận thức của xã hội về DLST còn hạn chế. - Hoạt động của số lượng lớn du khách làm ảnh hưởng đến HST tự nhiên. - Vấn đề ô nhiễm rác thải, nước thải trong hoạt động DLST.

3.4. Đề xuất giải pháp phát triển du lịch sinh thái kết hợp BVMT VQG Tràm Chim

3.4.1. Giải pháp tổng thể để phát triển DLST tại VQG Tràm Chim

Nhìn từ góc độ W (điểm yếu): Cần phải đầu tư, nâng cấp hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho DLST, tăng cường xây dựng hệ thống nhà nghỉ, nơi sinh hoạt, truyền thông, cũng như bố trí nơi trưng bày về giá trị của các HST tự nhiên, ĐDSH... Ngoài ra, cần phải bổ sung để đa dạng hóa các loại hình tham quan cũng như liên kết giữa các bên tham gia vào du lịch để phát triển DLST tại VQG Tràm Chim hiệu quả hơn.

Nhìn từ góc độ T (đe dọa): Cần nghiêm cấm các hoạt động săn bắt và buôn bán động vật hoang dã trái phép để tránh gây thiệt hại đến ĐDSH tại VQG Tràm Chim. Bên cạnh đó, cần có biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao nhận thức của xã hội về DLST và quản lý tốt nước thải, rác thải để kịp thời ngăn chặn sự suy giảm về chất lượng môi trường và ĐDSH tại VQG Tràm Chim.

3.4.2. Giải pháp về công tác tổ chức, quản lý

Triển khai thực hiện các quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức VQG Tràm Chim tỉnh Đồng Tháp. Bên cạnh đó, cần xây dựng Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng giữa VQG Tràm Chim với các đơn vị khai thác du lịch và có quy định về hoạt động du lịch nhằm điều tiết về lượng khách, liên kết với các điểm du lịch khác trong tỉnh hình thành tour trọn gói và khắc phục tính mùa vụ du lịch.

VQG Tràm Chim nằm khá gần với các điểm du lịch nổi tiếng khác ở tỉnh Đồng Tháp như: khu căn cứ Xẻo Quýt, khu bảo tồn ĐNN Láng Sen, lăng mộ Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, khu DLST Gáo Giồng,... Các điểm du lịch này có lợi thế là nằm gần trục quốc lộ 30 nên có thể kết nối với VQG Tràm Chim để tạo thành một tour DLST độc đáo và hấp dẫn.

3.4.3. Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Do chất lượng và số lượng cán bộ quản lý ngành du lịch chưa cao nên cần phải xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cũng như tổ chức nhiều

chuyển đi thực tế cho cán bộ và nhân viên trong Ban Quản lý VQG Tràm Chim đến các điểm DLST trong nước để có cơ hội tiếp xúc, trao đổi và có thể học hỏi kinh nghiệm làm du lịch.

Riêng về khía cạnh phát triển số lượng, VQG cần nhận và đào tạo thêm cho cán bộ hướng dẫn là người địa phương đủ kiến thức để phục vụ du khách trong nước và quốc tế.

3.4.4. Giải pháp xúc tiến và xây dựng thương hiệu cho DLST kết hợp với giáo dục môi trường

Cần xúc tiến một số thị trường khách du lịch tiềm năng cũng như đa dạng hóa các sản phẩm du lịch tương ứng để thu hút du khách. Bên cạnh đó, cần lồng ghép chức năng giáo dục môi trường vào trong các hoạt động của VQG Tràm Chim để định hướng phát triển VQG một cách bền vững.

3.4.5. Giải pháp kinh tế

Để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển DLST ở VQG Tràm Chim trong thời gian tới cần có định hướng phát triển hạ tầng bao gồm: hoàn thiện bãi đỗ xe ở gần VQG Tràm Chim trên phần đất dành cho phân khu hành chính và dịch vụ, nâng cấp các bến thuyền hiện hữu để phục vụ tham quan du lịch, trang bị thêm các phương tiện phục vụ tham quan du lịch, hoàn thiện hệ thống cung cấp điện, nước, hệ thống thu gom và xử lý chất thải tại khu điều hành VQG Tràm Chim. Bên cạnh đó, cần quản lý chặt chẽ về phí dịch vụ và nâng cấp, cải thiện các dịch vụ tại các khu lưu trú nhằm đáp ứng tốt nhu cầu nghỉ ngơi và sinh hoạt của du khách khi lưu lại tại VQG Tràm Chim.

3.4.6. Giải pháp cơ chế chính sách và hợp tác đầu tư

Trong xu thế hội nhập, cần phải tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế trong và ngoài nước bình đẳng trong việc đầu tư, kinh doanh du lịch. Trong đó, việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính để thu hút các nhà đầu tư và khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động du lịch và hỗ trợ vốn ban đầu để cộng đồng có thể tạo ra được sản phẩm và cung cấp dịch vụ cho khách du lịch là cần thiết.

Để phát triển bền vững VQG Tràm Chim, ngoài các giải pháp kể trên, việc tăng cường hợp tác với các tổ chức trong nước và quốc tế về nghiên cứu, đào tạo, trao đổi kinh nghiệm trong quy hoạch, quản lý và vận hành DLST cũng cần được quan tâm.

4. KẾT LUẬN

VQG Tràm Chim có nhiều tiềm năng phát triển DLST như vị trí địa lý thuận lợi, các HST và ĐDSH cao, cảnh quan thiên nhiên hấp dẫn, đặc sắc về văn hóa địa phương... nên việc nghiên cứu phát triển DLST cho VQG Tràm Chim có ý nghĩa thực tiễn và tính khả thi cao. Tuy nhiên, môi trường tại VQG Tràm Chim đang bị đe dọa nghiêm trọng bởi tình trạng phèn hóa, biến đổi khí hậu và sức ép từ sinh kế của cộng đồng dân cư trong vùng đệm.

Với lợi thế về ĐDSH cao, có sinh vật đặc hữu, hạ tầng kết nối tốt và được sự quan tâm từ các cơ quan quản lý về du lịch, chính quyền địa phương, các tổ chức phi chính phủ và cộng đồng đưa đến nhiều cơ hội cho phát triển VQG Tràm Chim.

Trên cơ sở phân tích các thế mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức kết hợp với các đánh giá thực trạng về hoạt động du lịch tại VQG Tràm Chim, nhóm tác giả đã đề xuất được các giải pháp phát triển DLST kết hợp BVMT với các định hướng liên quan đến công tác tổ chức quản lý, đào tạo nguồn nhân lực, xúc tiến quảng bá và xây dựng thương hiệu du lịch... nhằm phát triển VQG Tràm Chim trở thành điểm đến hấp dẫn của du khách trong và ngoài nước, đem lại lợi ích cao về kinh tế cũng như trong công tác BVMT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Huy Bá - Du lịch sinh thái, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội (2006) 81-82, 96-97.
2. Nguyễn Văn Tý - Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động du lịch sinh thái đến công tác bảo tồn đa dạng sinh học tại Vườn Quốc Gia Tràm Chim, tỉnh Đồng Tháp, Trường Đại học Nông Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh (2014).
3. Cổng thông tin điện tử Vườn Quốc Gia Tràm Chim.
<https://vqgtc.dongthap.gov.vn/wps/portal/vqgtc> (truy cập ngày 21/07/2018).
4. Vườn Quốc Gia Tràm Chim - Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo tồn đa dạng sinh học từ năm 2010 - 2016, UBND tỉnh Đồng Tháp (2016).
5. Nguyễn Đức Tú, Phạm Hoài Bảo - Sếu đầu đỏ - Tình trạng và nhu cầu sinh cảnh, Hội thảo bảo tồn đa dạng sinh học khu Ramsar Tràm Chim - IUCN, Cao Lãnh (2018) tr.36.
6. Ban Quản lý Vườn Quốc Gia Tràm Chim - Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động 30 năm (từ 1985), UBND tỉnh Đồng Tháp (2018).

ABSTRACT

THE ROLE OF THE COMMUNITY IN DEVELOPMENT OF ECOTOURISM AND ENVIRONMENTAL PROTECTION FOR TRAM CHIM NATIONAL PARK, DONG THAP PROVINCE

Đào Văn Thắng¹, Nguyễn Văn Hiệp²,
Phạm Thị Thanh Trang^{2*}, Nguyễn Minh Lâm³, Võ Đình Long²

¹*Tan Cong Chi Commune People's Committee, Tan Hong District, Dong Thap Province*

²*Industrial University of Ho Chi Minh City*

³*Kien Tuong Town People's Committee, Long An Province*

*Email: thanhtrangchristian@gmail.com

Through data collection, direct observation, actual investigation, interview, combined with information processing, the authors have shown the great potential for development of ecotourism for Tram Chim National Park. The research showed that although Tram Chim National Park owns biodiversity and many opportunities for development but under the pressure of the buffer zone community and their livelihoods influence on the conservation of natural resources. On that basis, the authors have suggested some solutions to develop ecotourism associated with community livelihoods and environmental protection for Tram Chim National Park.

Keywords: Ecotourism, Dong Thap province, Tram Chim National Park, buffer zone.